

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/DS-ST
Ngày: 04-10-2021
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Phúc.

Ông Nguyễn Hoàng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Tuyết Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04/10/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 448/2021/TLST-DS, ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2021/QĐST-DS ngày 24/9/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Tô Tấn H, sinh năm: 1954.

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Thanh H, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Ông H có mặt. Bà T vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Tô Tấn H trình bày:

Ông H yêu cầu bà T trả số tiền mua cá còn nợ là 260.745.000đ và tiền lãi tính từ ngày 24/12/2017 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên theo yêu cầu khởi kiện, cụ thể buộc bà T phải trả số tiền mua cá còn nợ là 260.745.000đ và tiền lãi tính từ ngày 24/12/2017 đến nay (tính tròn) theo mức lãi suất 0,83%/tháng x 03 năm 09 tháng = 97.388.000đ; tổng cộng gốc và lãi là 358.133.000đ.

- Bị đơn bà Đặng Thị T vắng mặt tại phiên tòa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T trình bày: Bà không đồng ý trả số tiền nợ gốc 260.745.000đ và tiền lãi theo yêu cầu của ông H. Lý do, trong quá trình mua bán bà đã trả cho ông H được nhiều lần (lúc cân cá trả một phần, nợ một phần; đến lần sau thì trả nợ cũ, thiếu lại nợ mới, rất nhiều lần nên bà không liệt kê được) và hiện nay chỉ còn nợ lại ông H số tiền khoảng 52.000.000đ. Đối với chữ ký, chữ viết họ tên trong tờ biên nhận ngày 30/11/2016 không phải là của bà, nếu sau này xác định chữ ký, chữ viết họ tên trong biên nhận ngày 30/11/2016 đúng là của bà thì bà sẽ chịu trách nhiệm đối với khoản tiền nợ 260.745.000đ theo yêu cầu của ông H.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì về phần tố tụng. Riêng bị đơn bà Đặng Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là thực hiện không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình thu thập chứng cứ: Tòa án đã lấy lời khai đương sự, trung cầu giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông H khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền mua cá còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật là: “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Đặng Thị T cư trú tại địa bàn huyện Tam Nông nên theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Tam Nông có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Bị đơn bà Đặng Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt bà T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Ông H yêu cầu bà T trả số tiền mua cá còn nợ là 260.745.000đ và tiền lãi tính từ ngày 24/12/2017 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà T cho rằng chỉ còn nợ ông H số tiền khoảng 52.000.000đ, đồng thời chữ ký trong tờ biên nhận không phải là của bà. Trường hợp sau này xác định đúng chữ ký trong tờ biên nhận là của bà thì bà sẽ chịu trách nhiệm về số tiền mua cá còn nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn Tòa án đã tiến hành giám định chữ ký trong tờ biên nhận; theo Kết luận giám định số 479/KL-KTHS ngày 12/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp thì chữ ký trong tờ biên nhận đúng là của bà. Sau khi có Kết luận giám định, Tòa án cũng đã thông báo cho bà T biết tuy nhiên bà T không có ý kiến trình bày. Do đó, buộc bà T phải trả cho ông H số tiền mua cá còn nợ 260.745.000đ và tiền lãi tính từ ngày 24/12/2017 là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Từ đó, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về chi phí giám định: Do yêu cầu của ông H được chấp nhận nên bà T phải chịu trách nhiệm trả lại cho ông Tô Tấn H tiền chi phí giám định là 6.165.000đ.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự;
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Tấn H đối với bà Đặng Thị T.
- 2/ Buộc bà Đặng Thị T có trách nhiệm trả cho ông Tô Tấn H số tiền mua cá còn nợ gốc là 260.745.000đ, tiền lãi là 97.388.000đ, tổng cộng gốc và lãi là 358.133.000đ (Ba trăm năm mươi tám triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng);

3/ Buộc bà Đặng Thị T phải trả cho ông Tô Tấn H tiền chi phí giám định là 6.165.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải cho cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4/ Về án phí: Bà Đặng Thị T phải nộp 17.906.000đ (Mười bảy triệu chín trăm lẻ sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Phòng GĐKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Khang